TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 11/2021/HNG§-ST
Ngµy 19 -3-2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Lành Thị X, sinh năm 1986 (có mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đông La, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở: Thôn Hà Phú, xã Tam Dị, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** *Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Đông La, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn ngày 02/8/2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lành Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 23/01/2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Nham, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, chị và anh N về chung sống với nhau ở thôn Đông La. Ban đầu vợ chồng chung sống

bình thường. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên mâu thuẫn là do anh N thường xuyên say rượu, đánh chửi đuổi chị đi. Chị và gia đình khuyên nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Có lần anh N đánh chị và chị đã phải nộp đơn ra UBND xã giải quyết, xã đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh N về việc bạo hành chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2017 đến nay. Vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 12/11/2007, Nguyễn Đức Quân, sinh ngày 28/4/2009 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 09/3/2014, hiện con chung cháu Linh, cháu Quân đang ở với anh N, cháu Bảo hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị để anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Linh, cháu Quân, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo, chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị đang làm công ty điện tử Đại Giáp ở thành phố Bắc Giang thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Chị ở cùng mẹ đẻ tại nhà đất của mẹ chị ở thôn Hà Phú, xã Tam Dị, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang. Thời gian chị đi làm thì mẹ chị sẽ giúp chị chăm sóc và đưa đón con chị đi học.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị X giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung với anh N. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh N đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh N về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp bản tự khai và những tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nếu có yêu cầu nhưng anh N không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn N vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị X chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh N không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lành Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 09/3/2014. Giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Đức Quân, sinh ngày 28/4/2009. Vấn đề cấp dưỡng chị X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lành Thị X phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị X và anh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Lành Thị X Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị X và anh N xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Nham, huyện Tân Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị X và anh N có một thời gian ngắn chung sống bình thường thì phát sinh mâu thuẫn do nguyên mâu thuẫn là do anh N thường xuyên say rượu, đánh chửi đuổi chị đi, chị và gia đình khuyên nhiều lần nhưng anh N không thay đổi, có lần anh N đánh chị và chị đã phải nộp đơn ra UBND xã giải quyết, xã đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh N về việc bạo hành chị. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị X, chị xác định hai vợ chồng ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh N, thông báo hòa giải anh N cũng không đến để Tòa án hòa giải và không có ý kiến gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương cũng xác định năm 2017 chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tam Dị, huyện Lục N sinh sống từ đó cho đến nay không về ở với anh N nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh N. Xét mâu thuẫn giữa chị X, anh N

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị X xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 12/11/2007, Nguyễn Đức Quân, sinh ngày 28/4/2009 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 09/3/2014, hiện con chung cháu Linh, cháu Quân đang ở với anh N, cháu Bảo hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị để anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Linh, cháu Quân, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo, chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị đang làm công ty điện tử Đại Giáp ở thành phố Bắc Giang thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con, tại bản tự khai của cháu Linh, cháu Quân cũng có nguyện vọng xin được ở với bố, cháu Bảo nguyện vọng ở với mẹ, xác minh địa phương hai cháu Linh, cháu Quân ở với anh N được học hành và phát triển tốt. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi dưỡng 01 con chung của chị X và giao cháu Bảo cho chị X tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tiếp tục giao cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh, cháu Quân là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Linh, cháu Quân, cháu Bảo. Sau khi ly hôn, chị X, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị X, anh N thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị X xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lành Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lành Thị X tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 09/3/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Đức Quân, sinh ngày 28/4/2009. Chị Lành Thị X và anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Lành Thị X và anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị X, anh N thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Án phí: Chị Lành Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0000004 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Lành Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Quế Nham;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân